

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 06/04/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Thúy Hằng;

2. Ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Cẩm L, (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1988, tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phui P, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Vòng Hoa L, sinh năm 1972; vợ Sý Ngọc P, sinh năm 1999, con Trần Trác Gia N, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 23/11/2020 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Gia Ng, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: ấp 9, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Bà Thầu Say M, sinh năm: 1956

Nơi cư trú: ấp 9, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Cẩm L là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 09 giờ ngày 23/11/2020, L mượn xe mô tô không rõ biển số của một người bạn tên là T (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi công việc. Khi mượn được xe, L đi xuống nhà của Phạm Chí T sinh năm 1983 ngụ tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy về sử dụng. Tại nhà T, L mua của T 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) ma túy đá, T kêu vợ là Lìu Thanh N, sinh năm 1989 đem ra 01 bịch ma túy đá đưa cho L và lấy 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, L chạy về và trả xe mô tô lại cho T rồi nhờ T chở L đến nhà của Lê Gia N, sinh năm 1995 ngụ tại ấp 9, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (là con ruột của bà Thầu Say M) để chơi. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 23/11/2020, Công an xã X, huyện C tiến hành kiểm tra hành chính tại hộ gia đình bà Thầu Say M, sinh năm 1950 ngụ ấp 9, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái của Trần Cẩm L có 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

Tại Biên bản kết luận giám định số 2704/KLGD-PC09 ngày 26/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4144gam loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 27/CT - HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Cẩm L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Cẩm L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong ma túy có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 2704/KLGD-PC09 ngày 26/11/2020.

Đối với Phạm Chí T và Lìu Thanh N, bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của T và N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã không phát hiện ma túy. Tại Cơ quan điều tra, T và N không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, do đó không có cơ sở để xử lý T, N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Riêng đối tượng tên là T (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) đã cho Long mượn xe mô tô để đi công việc. Hiện chưa xác định được đối tượng Téo là ai nên không có cơ sở để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,4144 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Cẩm L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện rất nguy hiểm, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái pháp chất ma túy không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Đối với Phạm Chí T và Lù Thanh N, bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của T và N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã không phát hiện ma túy. Tại Cơ quan điều tra, T và N không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, do đó không có cơ sở để xử lý T, N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Riêng đối với đối tượng tên T khi giao xe mô tô để cho bị cáo mượn, chưa xác định được đối tượng T là ai nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về các biện pháp tư pháp: 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3791 gam được gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 2704/KLGĐ – PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ là phù hợp

với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Cẩm L (Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Cẩm L (Đ): 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ và tạm giam ngày 23 tháng 11 năm 2020.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3791 gam được gói niêm phong có dấu tròn, màu đỏ số 2704/KLGD – PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ ;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thùy Trang